Tuyệt vời! Chào mừng bạn đến với **Tuần 4** – giai đoạn chuyển mình từ “biết nói” sang “biết tranh luận, biết viết phân tích và xử lý đề IELTS như một chiến binh”. Tuần này sẽ **đẩy mạnh lập luận (argumentation), viết IELTS Writing Task 2**, và luyện chuyên sâu **Speaking Part 3** với các kỹ thuật critical thinking.

**📘 TUẦN 4 (Ngày 22 – 28) — “Argue Like a Pro, Speak Like a Leader”**

**🎯 Mục tiêu:**

* Làm chủ cách trả lời Speaking Part 3 (nêu ý, phản biện, ví dụ, so sánh).
* Làm quen kỹ thuật **IELTS Writing Task 2** (câu mở bài, phát triển đoạn, kết luận).
* Biết lập luận theo hướng **Problem – Cause – Solution**, **Advantages – Disadvantages**, **Agree/Disagree**.
* Tăng vốn từ vựng formal + academic lên ~1200 từ.
* Biết kiểm soát thời gian nói và viết.

**✅ LỊCH HỌC MỖI NGÀY (5 tiếng/ngày)**

**🎯 1. SPEAKING (3 tiếng)**

| **Nội dung** | **Chi tiết luyện tập** |
| --- | --- |
| **IELTS Speaking Part 3 Intensive** | Mỗi ngày 3 câu hỏi học thuật → trả lời theo form: **Idea → Explanation → Example**. Sử dụng từ nối formal: *Furthermore, In contrast, As a result…* |
| **Mock Debate mini** | Chọn một chủ đề, ghi lại ý kiến **đồng tình vs phản đối**. Sau đó thử nói 1 phút cho mỗi bên. |
| **Shadowing nâng cao** | Dùng các nguồn: [English Speeches], [TED Talks], hoặc [BBC Ideas]. Tập trung nghe cách họ phát triển luận điểm. |
| **Chấm điểm bản thân** | Dùng tiêu chí Speaking IELTS: Fluency, Coherence, Vocabulary, Grammar, Pronunciation. |

**🎯 2. VOCABULARY + LISTENING (1 tiếng)**

| **Nội dung** | **Mục tiêu** |
| --- | --- |
| **Từ vựng theo dạng bài IELTS Writing/Speaking** | Academic vocabulary cho: Education, Environment, Health, Technology. (Tập collocations + paraphrase) |
| **Listening for ideas** | Podcast từ [BBC Learning], [NPR – Short Wave], [VOA Learning English]. Ghi chú idea, lập luận, từ khóa. |
| **Tóm tắt ngắn 100 từ** | Viết tóm tắt nội dung podcast/video bằng từ vựng của bạn. |

**🎯 3. GRAMMAR + WRITING (1 tiếng)**

|  |  |
| --- | --- |
| Kỹ năng | Nội dung |
| **IELTS Writing Task 2 Focus** | Học cách viết:  - Mở bài (paraphrase + thesis statement)  - Thân bài (Topic sentence → explanation → example)  - Kết bài (restate thesis + suggestion/prediction) |
| **Cấu trúc nâng cao** | - Conditional sentences (3 loại)  - Inversion (Ví dụ: Never have I… / Not only…)  - Advanced conjunctions (Ví dụ: Although, Provided that, Whereas…)  - Using gerunds/infinitives properly |
| **Viết mỗi ngày 1 đoạn** | Mỗi ngày viết 1 đoạn thân bài (70–90 từ), mỗi tuần viết 2 bài luận hoàn chỉnh (tối thiểu 250 từ). |

**📅 CHỦ ĐỀ THEO NGÀY**

| **Ngày** | **Speaking Part 3** | **Writing Task 2** | **Từ vựng học thuật** |
| --- | --- | --- | --- |
| 22 | Education system | "Some people think education should be free for all. Do you agree?" | schooling, tuition, equal opportunity |
| 23 | Technology & privacy | "Is technology making our lives better or worse?" | surveillance, innovation, dependency |
| 24 | Environment & lifestyle | "Individuals can’t solve environmental issues – only governments can. Agree?" | sustainability, policy, ecological footprint |
| 25 | Work & life balance | "Working long hours affects health and family. Discuss." | burnout, productivity, wellbeing |
| 26 | Media & society | "Should social media be controlled by governments?" | censorship, fake news, freedom of speech |
| 27 | Culture & identity | "Globalization erodes local culture. To what extent do you agree?" | heritage, assimilation, global mindset |
| 28 | Mock Full Test | Speaking Part 2 + 3 + Writing Task 2 full | Tổng hợp |

**🎤 MẪU TRẢ LỜI SPEAKING PART 3 – CẤU TRÚC “3 STEP”**

**Q: Do you think governments should spend more on education?**  
→

1. **Main idea:** Yes, I believe education is one of the most crucial investments a government can make.
2. **Explanation:** A well-educated population is more likely to contribute to economic growth and social stability.
3. **Example:** For instance, countries like Finland or South Korea have shown how strong public education can improve national performance.

**✍️ WRITING TECHNIQUE – DẠNG AGREE/DISAGREE**

**Topic:** “Technology isolates people more than it connects them.”

* **Mở bài:** Paraphrase câu đề, nêu opinion (agree/disagree)
* **Thân bài 1:** Lý do chính → giải thích → ví dụ
* **Thân bài 2:** Lý do phụ → giải thích → ví dụ
* **Kết luận:** Tóm ý, restate opinion

**✅ CHECKLIST MỖI NGÀY**

* Luyện 3 câu Speaking Part 3
* Viết ít nhất 1 đoạn Task 2
* Học 15 từ + 2 collocations + 1 idiom
* Ghi âm 1 lượt Part 2 hoặc 3
* Listening + Tóm tắt ngắn
* Shadowing 10–15 phút

**🎁 BONUS TIPS – TĂNG TƯ DUY PHẢN BIỆN**

* Hãy đặt lại câu hỏi sau mỗi ý: “**Why do I think this? What if someone disagrees? What example proves it?**”
* Xây dựng một bảng **Từ nối học thuật** chia theo chức năng:
  + **Lý do:** because, due to, since, as
  + **Tương phản:** however, although, whereas, in contrast
  + **Kết luận:** in conclusion, ultimately, all in all